

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ CỘNG TÁC VIÊN BẢN TIN THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2024

Ngày 28/3/2024, Trung tâm Ứng dụng và Thống kê khoa học và công nghệ (KH&CN), Sở KH&CN tổ chức hội nghị cộng tác viên (CTV) Bản tin Thông tin KH&CN năm 2024, nhằm đánh giá những kết quả đã đạt được trong năm 2023, đề ra phương hướng nhiệm vụ hoạt động trong thời gian tới. Dự hội nghị có đại diện một số sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố cùng đội ngũ CTV của Bản tin Thông tin KH&CN.

Năm 2023, Bản tin Thông tin KH&CN nhận được sự tham gia và cộng tác tích cực của đội ngũ CTV ở các sở, ngành, địa phương. Nhờ đó, hình thức và chất lượng Bản tin ngày càng được nâng cao. Trong năm 2023, Bản tin Thông tin KH&CN phát hành 6 số với 3.000 bản, nội dung tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách về phát triển KH&CN của Đảng và Nhà nước; phổ biến tri thức KH&CN, thúc đẩy chuyển giao và nhân rộng kết quả KH&CN; tuyên truyền kết quả hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Quảng Bình... đến người dân qua những bài viết mang hàm lượng thông tin khoa học và tính thực tiễn cao.

Ban Biên tập Bản tin đã tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung và hình thức Bản tin ngày càng phong phú và đa dạng. Ngoài những chuyên mục đã ổn định, như: Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nghiên cứu trao đổi, kết quả nghiên cứu KH&CN... Ban Biên tập Bản tin đã nghiên cứu xây dựng thêm chuyên mục về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, trong đó tập trung giới thiệu về các hoạt động của các bộ, ngành Trung ương và địa phương, giới thiệu về các quy chuẩn mới được ban hành... giúp cho người dân, doanh



niệp và toàn xã hội hiểu và áp dụng triển khai vào đời sống, sản xuất...

Bên cạnh đó, Trung tâm Ứng dụng và Thống kê KH&CN đã phối hợp triển khai tốt các trang chuyên đề trên Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình và Trang thông tin điện tử của Sở KH&CN để tuyên truyền, phản ánh các hoạt động KH&CN.

Thời gian tới, Trung tâm Ứng dụng và Thống kê KH&CN mong nhận được nhiều hơn nữa sự quan tâm của các cấp, ngành, địa phương và sự đóng góp tích cực của đội ngũ CTV để nâng cao chất lượng hoạt động thông tin KH&CN. Trong đó, đội ngũ CTV cần tiếp tục bám sát vào thực tiễn ở địa phương để tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và những năm tới; tuyên truyền, giới thiệu và quảng bá những tiềm năng của tỉnh để phát triển du lịch, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; tuyên truyền phong trào thi đua lao động, sản xuất, đặc biệt là sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của các cấp, các ngành, các địa phương trên địa bàn tỉnh... Qua đó, góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp ■

T.N

TẬP HUẤN HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CỦA CỤC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH

Ngày 5/4/2024, thực hiện Chương trình phổ biến tuyên truyền, hướng dẫn, thực hành thực tế các quy định về cấp phép nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) tổ chức lớp tập huấn hướng dẫn sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Cục ATBXHN trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại tỉnh Quảng Bình.

Tham dự lớp tập huấn có đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, lãnh đạo đơn vị liên quan của Cục ATBXHN và lãnh đạo, cán bộ quản lý an toàn bức xạ, người phụ trách an toàn của cơ sở tiến hành công việc bức xạ tại các tỉnh khu vực miền Trung nước ta.

Nội dung lớp tập huấn gồm: Giới thiệu hệ thống Dịch vụ công Cục ATBXHN, Bộ Khoa học và Công nghệ, Dịch vụ công quốc gia; Hướng dẫn sử dụng Dịch vụ công của Cục ATBXHN trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Giới thiệu một số văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động cấp phép trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; Trao đổi, thảo luận giải thích các vướng mắc khi thực hiện thao tác với hệ thống dịch vụ công trực tuyến; Hướng dẫn thực hành sử dụng Dịch vụ công trực tuyến của Cục ATBXHN trên Cổng dịch vụ công quốc gia.



Thực hiện chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc cung cấp các dịch vụ công của Cục ATBXHN trên Cổng dịch vụ công quốc gia để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp sử dụng khi thực hiện các hoạt động đăng ký cấp phép, Cục ATBXHN đã xây dựng tích hợp hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của Cục lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tuy nhiên số lượng hồ sơ đề nghị cấp phép nộp trực tuyến không nhiều. Điều này gây thất thoát tiền của, thời gian không chỉ của cơ sở bức xạ mà của cả cơ quan quản lý nhà nước. Chính vì vậy, Cục ATBXHN quyết định tổ chức các hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng hệ thống Dịch vụ công trực tuyến để tuyên truyền, hướng dẫn các đơn vị bức xạ trong cả nước ■

T.N

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TẬP HUẤN “BẢO HỘ, QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ CÁC SẢN PHẨM CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ TÀI SẢN TRÍ TUỆ HÌNH THÀNH TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC”

Ngày 11/4/2024, tại Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên Quảng Bình, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức hội nghị tập huấn “Bảo hộ, quản lý và phát triển quyền sở hữu trí tuệ các sản phẩm của địa phương và tài sản trí tuệ hình thành trong nghiên cứu khoa học”.

Tham gia hội nghị có đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại thành phố Đà Nẵng và hơn 100 đại biểu là cá nhân/hợp tác xã/doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của huyện, tỉnh, cá nhân/tổ chức có hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh; Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố; Sở Công Thương, Chi cục Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Ông Trần Quốc Việt, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ cho biết, trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, phát triển tài sản trí tuệ trở thành công cụ đắc lực và hữu hiệu giúp các địa phương, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh khai thác tiềm năng lợi thế và nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh cho các sản phẩm, hàng hóa của địa phương. Trong



nghiên cứu khoa học, quyền sở hữu trí tuệ là công cụ đắc lực thúc đẩy hoạt động nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời thu hút các nguồn đầu tư cho nghiên cứu khoa học. Hội thảo cũng nhằm tôn vinh vai trò của sở hữu trí tuệ trong đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao nhận thức của cộng đồng về sở hữu trí tuệ.

Thông qua hội nghị tập huấn đã giúp trang bị cho các đại biểu kiến thức: Xây dựng và phát triển thương hiệu cho sản phẩm của địa phương; Quản trị tài sản trí tuệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Kinh nghiệm thực tế trong quá trình bảo vệ, khai thác và phát triển quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm; Đổi mới sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh và hướng dẫn đăng ký và khai thác quyền sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó, các đại biểu đã tham gia thảo luận những khó khăn của mình trong quá trình sản xuất kinh doanh, kết nối thị trường, phát triển tài sản trí tuệ ■ **T.N**

TIÊU CHUẨN TCVN 13935:2024 VỀ VẬT LIỆU VÀ KẾT CẤU XÂY DỰNG

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 199/QĐ-BKHCN công bố tiêu chuẩn quốc gia. Theo đó, công bố tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13935:2024 Vật liệu và kết cấu xây dựng - Phương pháp thử nghiệm ngâm nước và làm khô để đánh giá khả năng chịu hư hại khi ngập lụt.

TCVN 13935:2024 được xây dựng dựa trên cơ sở tham khảo ASTM E3075-18 (Phương pháp thử nghiệm ngâm nước và làm khô để đánh giá khả năng chịu hư hại khi ngập lụt). TCVN 13935:2024 do Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng biên soạn, Bộ Xây dựng đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Về phạm vi áp dụng, tiêu chuẩn TCVN 13935:2024 quy định phương pháp thử nghiệm ngâm nước và làm khô áp dụng cho vật liệu xây dựng sử dụng trong các công trình xây dựng có khả năng ngập trong nước lũ, bao gồm, nhưng không giới hạn: các loại vật liệu xây dựng và kết cấu xây dựng, kết cấu xây dựng là các phần không thể tách rời khi xây dựng hoàn thiện tòa nhà bao gồm tường, sàn, trần, cầu thang, vách ngăn bên trong, vật liệu hoàn thiện, vật liệu ốp và các hạng mục có kết cấu và kiến trúc kết hợp tương tự.

Về nguyên tắc và ý nghĩa của phương pháp thử, phương pháp thử này quy định quy trình ngâm nước, làm khô và làm sạch để xác định độ bền khi ngập nước của các loại vật liệu xây dựng đã nêu tại Điều 1.1. Phương pháp thử này được áp dụng để đánh giá đặc tính riêng của từng loại vật liệu xây dựng khi ngâm nước, làm khô và làm sạch; đặc tính của từng loại vật liệu

cụ thể khi nằm trong kết cấu xây dựng; đặc tính của toàn bộ kết cấu xây dựng; Phương pháp thử nghiệm đặt mẫu thử ngâm trong nước và làm khô nhằm mô phỏng các tác động của quá trình làm ướt và khô đến mẫu thử có thể xảy ra khi có lũ lụt. Sau khi ngâm ướt và làm khô, mẫu thử sẽ tiếp tục được làm sạch bề mặt. Phương pháp thử nghiệm này là một biện pháp để đánh giá đặc tính của mẫu thử khi bị ngâm nước, làm khô, làm sạch bề mặt sau lũ lụt; Phương pháp thử nghiệm này xác định tính chất hút nước của các mẫu thử khác nhau theo đơn vị phần trăm độ tăng của khối lượng mẫu thử, tính chất khô sau khoảng thời gian làm khô tới khối lượng cân bằng và sự thay đổi hình thái vật lý của mẫu thử sau khi ngâm nước và làm sạch bề mặt.

Có thể dùng phương pháp thử nghiệm này để so sánh đặc tính hút nước của các mẫu thử khác nhau, đặc tính khô và sự thay đổi hình thái vật lý sau khi ngâm nước và làm sạch bề mặt. Phương pháp thử nghiệm này cũng có thể sử dụng để so sánh kích thước vật lý của mẫu thử tại các thời điểm sau khi ngâm nước, ngay sau khi đưa mẫu thử ra ngoài không tiếp xúc với nước, sau khi làm khô và làm sạch; Các kết quả thử nghiệm có thể được so sánh trực tiếp với nhau, phụ thuộc vào các yếu tố bao gồm kích thước của mẫu thử và cấu tạo của mẫu thử là từng loại vật liệu xây dựng riêng hoặc là kết cấu/tổ hợp các loại vật liệu xây dựng; Khả năng làm sạch bao gồm: khả năng loại bỏ tất cả sự phát triển của nấm mốc và vi khuẩn có thể nhìn thấy trên bề mặt mẫu thử mà không làm ảnh hưởng đến hình dạng ngoại quan và tính năng của mẫu thử ■

Theo Vietq.vn

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN ĐỐI VỚI THIẾT BỊ BỂ BƠI

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với thiết bị bể bơi.

Theo đó, thiết bị bể bơi bao gồm: Các bộ phận được lắp xung quanh và trong bể bơi, để vận hành, sử dụng bể bơi và các khu vực chức năng tiếp giáp.

Những bộ phận này gồm: Thang, bậc thang và tay vịn của thang; Cửa hút, xả nước/ khí phục vụ các tính năng vui chơi giải trí dưới nước; Bục xuất phát; Dải phân cách và đường phân chia; Ván quay vòng; Cầu môn bóng nước; Cầu nhảy cứng, cầu nhảy mềm và các thiết bị liên quan; Sàn bể bơi di động và vách ngăn di động.

Các thiết bị bể bơi thuộc phạm vi của quy chuẩn kỹ thuật này phải công bố hợp quy phù hợp với các quy định kỹ thuật tại Điều 2 của quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường và chịu sự kiểm tra trên thị trường của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Việc công bố hợp quy thiết bị bể bơi phải dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng



nhận đã đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định tại Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 9/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành hoặc được thừa nhận theo quy định của Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN ngày 31/10/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ ■

Theo Vietq.vn

NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG VÀ VẤN ĐỀ TIÊU CHUẨN HÓA

Những năm gần đây, Việt Nam đã khai thác tốt lợi thế của nền nông nghiệp, tiếp tục phát triển, duy trì tăng trưởng và đang chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa với quy mô, năng suất và chất lượng ngày càng cao, phát triển các ngành, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh. Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản không ngừng tăng

trưởng, đưa Việt Nam thành một trong những cường quốc nông sản trên thế giới.

Mặc dù đạt nhiều thành tựu trong quá trình phát triển nhưng chất lượng, tính bền vững của tăng trưởng nông nghiệp và phương thức phát triển còn nhiều hạn chế; phát triển nông nghiệp dựa trên việc gia tăng diện tích, lạm dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu độc hại làm tăng chi

phí sản xuất và giảm khả năng cạnh tranh của nông sản cũng như tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái; tổ chức sản xuất, kinh doanh chủ yếu vẫn dựa vào nông hộ nhỏ, thiếu liên kết, hợp tác. Hơn nữa, biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp, hiện tượng thời tiết cực đoan diễn ra ngày càng thường xuyên, kèm dịch bệnh diễn biến khó lường, đã tác động tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp.

Trong bối cảnh đó, xu hướng chuyển đổi sang kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và kinh tế chia sẻ ngày càng diễn ra mạnh mẽ nhằm đạt được các mục tiêu phát triển bền vững và thích ứng, giảm thiểu rủi ro của biến đổi khí hậu và những rủi ro khác về thị trường. Những khái niệm như “nông nghiệp hữu cơ”, “nông nghiệp tuần hoàn” và “nông nghiệp bền vững” ngày càng được quan tâm.

Tại Việt Nam, khái niệm “Nông nghiệp bền vững” đã được pháp lý hóa tại Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các tiêu chuẩn kỹ thuật sản xuất bền vững được đề cập tại Quyết định số 150 là thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP), nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn..., bao gồm cả các phương thức phát thải carbon thấp, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trên khía cạnh tiêu chuẩn hóa, Quyết định số 150 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 có nêu giải pháp “Tập trung hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn quốc gia phục vụ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành; hài hòa hóa tiêu chuẩn khu vực, quốc

tế để thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu nông sản”.

Quyết định này cũng giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn triển khai áp dụng công cụ quản lý, quy trình quản lý hiện đại. Trong khi đó, Quyết định số 300/QĐ-TTg đưa ra giải pháp “cập nhật và xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn sản xuất, quy trình quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông nghiệp sinh thái và phát thải thấp”.

Hệ thống tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam (TCVN) về nông nghiệp bền vững hiện có một số tiêu chuẩn, nhóm tiêu chuẩn sau đây: Bộ tiêu chuẩn TCVN 11041 Nông nghiệp hữu cơ (gồm 12 tiêu chuẩn, công bố trong các năm 2017, 2018, 2023); TCVN 11892-1:2017 Thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) Phần 1: Trồng trọt; TCVN 13528-1:2022 Thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (VietGAP) Phần 1: Nuôi trồng thủy sản trong ao; TCVN 12945:2020 (ISO/TS 19657:2017) Định nghĩa và tiêu chí kỹ thuật đối với các thành phần nguyên liệu thực phẩm được coi là tự nhiên.

Bên cạnh đó, đã có các tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc nông sản thực phẩm, bao gồm yêu cầu về thu thập thông tin trong truy xuất nguồn gốc thực phẩm (TCVN 13987:2024), yêu cầu đối với logistic chuỗi lạnh cho thực phẩm (TCVN 13990:2024), các tiêu chí đánh giá hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm (TCVN 13167:2020) và các yêu cầu đối với chuỗi cung ứng sản phẩm thực phẩm cụ thể.

Trong các năm tới, cần tiếp tục xây dựng các tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc nông sản, tiêu chuẩn về thực hành nông nghiệp sinh thái và phát thải thấp, nhằm hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam về nông nghiệp bền vững ■

Theo Vietq.vn